

Số: 683/KH-SYT

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước lĩnh vực y tế năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Sở Y tế xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục kiện toàn ổn định tổ chức bộ máy y tế bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, ổn định. Triển khai Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, củng cố hệ thống y tế dự phòng và y tế cơ sở, tăng cường phòng chống dịch bệnh, đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, vắc xin, sinh phẩm y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khám, chữa bệnh, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng, hiện đại, công bằng và hiệu quả giữa các khu vực trên địa bàn tỉnh. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế năm 2026.

2. Các chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	14,5	15,1
2	Số dược sỹ đại học/10.000 dân	Dược sỹ	4,5	5,1
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100
4	Tỷ lệ trạm y tế có hộ sinh hoặc YSSN	%	100	100



5	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%	62,0	80,0
6	Số giường bệnh/10.000 dân (<i>không tính giường bệnh TYT và PKĐKKV</i>)	Giường	36,2	36,8
	- Số giường bệnh công lập/10.000 dân	Giường	30,8	31,4
	- Số giường bệnh ngoài công lập/10.000 dân	Giường	5,4	5,4
7	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,4	96,2
8	Tỷ lệ dân số được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm/lần	%		100
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	97,8	≥ 97
10	Tỷ số tử vong mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống	BM/100.000 trẻ đẻ sống	8,0	≤ 23
11	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,6	< 11,5
12	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3,8	≤ 16
13	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể nhẹ cân)	%	7,7	7,6
14	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi)	%	14,5	14,3
15	Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử	%	> 95	100
16	Dân số trung bình	Người	3.571.278	3.645.701
17	Điều chỉnh mức sinh	‰	Giảm 0,06	Tăng 0,1
18	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,98	1,00
19	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	121,1	119,0

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác quản lý, điều hành

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

- Tiếp tục chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác bảo vệ, chăm

sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung xây dựng, trình cấp có thẩm quyền các đề án, báo cáo đã đăng ký trong Chương trình công tác năm 2026 đảm bảo tiến độ, chất lượng: Nghị quyết của HĐND ban hành giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh tại các cơ sở y tế sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; Kế hoạch triển khai Đề án Nâng cao chất lượng hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030; Đề án Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm không an toàn giai đoạn 2026-2030; Chỉ thị về tăng cường công tác phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, các Đề án, dự án, kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND liên quan đến lĩnh vực y tế, đặc biệt là Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ chính trị về Một số giải pháp đột phá tăng cường, bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân.

- Phối hợp các Sở ban ngành liên quan xây dựng mô hình cộng đồng, trường học học và nơi làm việc an toàn, khoẻ mạnh.

1.2. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc thành lập Trạm y tế mới theo Thông tư số 43/2025/TT-BYT. Đồng thời đề nghị BHXH xem xét, hướng dẫn để trạm y tế mới triển khai tốt các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo không làm gián đoạn các hoạt động liên quan đến việc chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn.

- Tiếp tục xây dựng Đề án tổ chức lại một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng. Củng cố, nâng cao năng lực đồng bộ cho trạm y tế cấp xã về nhân lực, bảo đảm cơ cấu, đủ số lượng bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tiếp tục rà soát, đào tạo, quy hoạch, nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ trong ngành. Tăng cường đào tạo theo hình thức “cầm tay chỉ việc”; phát huy trách nhiệm, vai trò các đơn vị tuyến trên trong đào tạo nhân lực cho y tế cơ sở; chú trọng quan tâm công tác đào tạo liên tục đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.3. Công tác tài chính, BHYT:

- Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ tài chính giai đoạn 2026–2030 đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tăng cường công khai, minh bạch tài chính; đẩy mạnh chuyển đổi số trong kế toán, quản lý tài sản công; đa dạng hóa nguồn tài chính y tế theo quy định.

- Ưu tiên phân bổ ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở và các chương trình mục tiêu; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, hạn chế chi sai mục đích, dồn chi cuối năm và nợ đọng thanh toán.

- Triển khai các giải pháp tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; phòng, chống lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế, bảo đảm cân đối quỹ và quyền lợi của người tham gia.

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính, quản lý giá và bảo hiểm y tế phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thống nhất, đúng quy định.

1.4. Cải cách hành chính, công nghệ thông tin chuyển đổi số:

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế; tăng cường công tác đào tạo tập huấn cho các tổ chức, cá nhân các kiến thức về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường tiếp cận và sử dụng giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến.

- Thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính, thay đổi tác phong, lề lối làm việc; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và đề án 06 trong lĩnh vực y tế.

- Triển khai Đề án phát triển y tế thông minh tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu 36 lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế.

- Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai hiệu quả bệnh án điện tử, từng bước hoàn thiện, triển khai mô hình bệnh viện không giấy tờ, hướng tới bệnh viện thông minh, phấn đấu đến tháng 6/2026 tất cả các cơ sở khám chữa bệnh hoàn thành triển khai bệnh án điện tử.

- Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời.

- Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động trạm y tế, đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế: Nền tảng tiêm chủng quốc gia, Nền tảng hồ sức khỏe điện tử; Nền tảng quản lý trạm y tế; thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác dữ liệu y tế.

1.5. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung vào các lĩnh vực: An toàn thực phẩm; hành nghề y, y học cổ truyền, hành nghề dược, kinh doanh mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị y tế; quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; công tác quản lý dược, thiết bị y tế; thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

1.6. Công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế:

- Đẩy mạnh triển khai các sáng kiến, cải tiến; gắn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học với thực tiễn hoạt động ngành y tế; nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Astrazeneca Việt Nam triển khai “Chương trình xây dựng tỉnh - thành phố y tế thông minh” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm kế hoạch công tác y tế năm 2026

2.1. Công tác y tế dự phòng:

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; nâng cao năng lực giám sát phát hiện dịch bệnh truyền nhiễm; giám sát phát hiện sớm các trường hợp nghi mắc, truy vết, khoanh vùng và xử lý kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác quản lý bệnh không lây nhiễm và bệnh liên quan đến môi trường, lối sống, chú trọng ưu tiên các bệnh mãn tính phổ biến; thực hiện sàng lọc lồng ghép đảm bảo tiết kiệm nguồn lực và nâng cao chất lượng công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Đa dạng hóa các hình thức cung ứng dịch vụ tiêm chủng mở rộng, đảm bảo bao phủ vắc xin phòng bệnh cho trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng. Thực hiện tốt tiêm chủng mở rộng kết hợp với quản lý hiệu quả tiêm chủng dịch vụ; thiết lập phương thức theo dõi, giám sát chất lượng, báo cáo tiêm chủng dịch vụ cập nhật số liệu đầy đủ.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế xã; triển khai hoạt động theo mô hình điểm của Bộ Y tế theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt gắn với triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn đến năm 2030 và triển khai thực hiện Tiêu chí y tế trong xây dựng nông thôn mới.

- Củng cố, nâng cao chất lượng công tác y tế trường học; triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả, đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ em mầm non, học sinh.

- Duy trì tốt giám sát chất lượng nước sạch theo quy chuẩn; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chất thải y tế, phòng chống cháy nổ trong các cơ sở y tế.

2.2. Khám, chữa bệnh phục hồi chức năng:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế.

- Tiếp tục phát triển chuyên môn, kỹ thuật, tăng cường kết nối với các bệnh viện tuyến trên; triển khai Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Bắc Ninh với bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Nguyên hỗ trợ phát triển chuyên môn kỹ thuật cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đề án ứng dụng, phát triển kỹ thuật cao ngành y tế Bắc Ninh giai đoạn 2022 - 2028 tại 3 đơn vị: Bệnh viện Sản Nhi số 2, Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật số tỉnh.

- Tăng cường các giải pháp củng cố hoạt động quản lý khám chữa bệnh BHYT nhằm hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám chữa bệnh BHYT. Đẩy mạnh kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.

2.3. Công tác An toàn thực phẩm:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm trong việc phòng chống nguy cơ mất an toàn thực phẩm, nâng cao ý thức lựa chọn sản phẩm của người tiêu dùng.

- Triển khai thực hiện Đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm không an toàn giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường rà soát, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP, các nhận kiến thức ATTP.

- Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các sản phẩm thực phẩm; hạn chế ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh.

- Giám sát chặt chẽ việc công bố, tự công bố thực phẩm; tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm đối với các sản phẩm thực phẩm sau công bố/tự công bố trên địa bàn tỉnh.

2.4. Công tác Dân số và Trẻ em:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các Chiến lược, Chương trình, Đề án thuộc Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ban hành tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung cao thực hiện các mục tiêu giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và kiểm soát hiệu quả mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

- Mở rộng cung cấp các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh, dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Tiếp tục duy trì triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án về công tác dân số và trẻ em.

- Thực hiện công tác quản lý thai nghén tại tuyến cơ sở, đảm bảo 100% phụ nữ mang thai được khám thai định kỳ. Công tác cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân.

2.5. Công tác dược, thiết bị y tế:

- Duy trì các giải pháp đảm bảo cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai đấu thầu thuốc, hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tập trung (cấp quốc gia hoặc cấp địa phương) kịp thời, đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp, thống nhất.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển dược liệu; Hướng dẫn, chỉ đạo, đẩy mạnh hoạt động dược lâm sàng, chiến lược phòng, chống kháng thuốc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thiết bị y tế lưu hành trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời các sản phẩm nhập lậu, sản phẩm giả, không rõ nguồn gốc, không đạt tiêu chuẩn chất lượng.

- Tăng cường quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo đúng quy định, an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị mua sắm máy móc, thiết bị y tế đảm bảo đúng tiến độ theo Đề án Ứng dụng kỹ thuật cao được phê duyệt.

2.6. Công tác quản lý hành nghề y, dược:

- Công tác quản lý hành nghề y: Tổ chức thực hiện cấp giấy phép hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý chuẩn bị các điều kiện để thực hiện danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/11/2024 của Bộ Y tế từ ngày 01/7/2026. Tổ chức cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các trạm y tế xã, phường khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Công tác quản lý hành nghề dược: Tổ chức thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề dược; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc; giấy chứng nhận GPs; cấp giấy phép cơ sở đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm; tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm; tiếp nhận công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất, mua bán

thiết bị y tế, cơ sở công bố lưu hành thiết bị y tế loại A, B theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y, dược, mỹ phẩm, thiết bị y tế, thẩm mỹ trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư thuộc lĩnh vực hành nghề y, dược.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai các giải pháp tăng cường công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc lĩnh vực y tế.

2.7. Công tác bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội:

- Tổ chức thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội bảo đảm đúng, đủ, kịp thời đối với các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và trong các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Thực hiện tốt các kế hoạch, chương trình về trợ giúp người khuyết tật, phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; phát triển công tác xã hội; chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các xã, phường thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm.

2.8. Truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Thường xuyên truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sức khỏe toàn dân - Ngày 07/4, tạo phong trào toàn dân rèn luyện, nâng cao sức khỏe.

- Tiếp tục duy trì tăng cường truyền thông để các cơ sở y tế và nhân dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của mọi người dân về lối sống, hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, dinh dưỡng, sức khỏe học đường, sức khỏe sinh sản, rèn luyện thể dục - thể thao, giúp người dân có các kiến thức cơ bản về phòng chống bệnh tật, thay đổi hành vi có lối sống lành mạnh, tự rèn luyện để giữ gìn và nâng cao sức khỏe.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế tăng cường truyền thông trên các phương tiện như: Website của đơn vị, truyền thông qua mạng internet, truyền thông trực tiếp. Đồng thời chủ động cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ

quan truyền thông xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông về chủ trương chính sách của ngành y tế, về hoạt động của đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở, các cơ quan đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong ngành triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra (*Có phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo*).

2. Giao Phòng Kế hoạch tổng hợp, Sở Y tế có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Y tế theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Y tế (qua phòng Kế hoạch tổng hợp) để phối hợp, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở;
- Chi cục ATTP; Dân số và Trẻ em;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Khắc Hùng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2026

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Ghi chú
1	Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác truyền thông dân số giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 1	Kế hoạch	
2	Kế hoạch của UBND tỉnh về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 1	Kế hoạch	
3	Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật định hướng giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 3	Kế hoạch	
4	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 3	Kế hoạch	
5	Đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm không an toàn”	Chi cục An toàn thực phẩm	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 3	Quyết định phê duyệt	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Ghi chú
6	Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ toàn dân giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 3	Kế hoạch	
7	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (điều chỉnh)	Phòng Nghiệp vụ Dược	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 3	Kế hoạch	
8	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (điều chỉnh)	Phòng Nghiệp vụ Dược	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 3	Kế hoạch	
9	Kế hoạch của UBND tỉnh về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 4	Kế hoạch	
10	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình củng cố, phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 4	Kế hoạch	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Ghi chú
11	Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 4	Kế hoạch	
12	Đề án tăng cường phát triển hệ thống y tế, tạo đột phá, nâng cao hiệu quả bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 4	Quyết định phê duyệt	
13	Đề án Nâng cao chất lượng hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 5	Quyết định phê duyệt	
14	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 5	Kế hoạch	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Ghi chú
	tỉnh Bắc Ninh					
15	Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 5	Kế hoạch	
16	Kế hoạch tăng cường đào tạo dược sĩ làm công tác dược lâm sàng giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Phòng Nghiệp vụ Dược	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 5	Kế hoạch	
17	Kế hoạch của UBND tỉnh về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 6	Kế hoạch	
18	Kế hoạch của UBND tỉnh về chương trình điều chỉnh mức sinh giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Dân số và Trẻ em	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 6	Kế hoạch	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Ghi chú
19	Quyết định ban hành Danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương đối với vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và Giao đơn vị mua sắm tập trung vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế giai đoạn 2027-2029 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Phòng Nghiệp vụ Dược	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 6	Quyết định	
20	Đề án phát triển BVĐK tỉnh Bắc Ninh số 1 thành bệnh viện chuyên sâu cấp vùng và bệnh viện thông minh giai đoạn 2026 - 2030 tầm nhìn 2045	Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 6	Quyết định phê duyệt	
21	Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2027-2030	Phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 8	Kế hoạch	
22	Kế hoạch đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2027 - 2030	Phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 8	Kế hoạch	
23	Đề án tăng cường hợp tác công - tư và phát triển y tế tư nhân hiện đại hóa hệ thống y tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045	Phòng Tài chính Kế toán	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 9	Quyết định phê duyệt	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Ghi chú
24	Quyết định ban hành Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Bắc Ninh	Phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng/đơn vị trực thuộc	Tháng 12	Quyết định	Văn bản QPPL